

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

-----□□-----

**KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG
THEO LUẬT HỢP TÁC XÃ Ở VIỆT NAM**

HÀ THỊ PHƯƠNG THANH

NGÀNH: KẾ TOÁN

MÃ SỐ: 9.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Tài chính

Người hướng dẫn khoa học:

1. GS.TS. Nguyễn Đình Đỗ

2. PGS.TS. Lưu Đức Tuyên

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính vào hồi giờ.....ngày.....tháng.... năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia.
- Thư viện Học viện Tài chính.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong những năm qua, các đơn vị kinh tế tập thể và HTX đã trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Các đơn vị này góp phần không nhỏ vào việc nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho cộng đồng, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững trong các khu vực nông thôn. Tuy nhiên, với đặc thù là tổ chức không vì mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, mô hình tổ chức phức tạp và chịu sự chi phối của các yếu tố xã hội, các đơn vị cũng đối mặt với không ít khó khăn trong việc quản lý tài chính và minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh. Một trong các giải pháp đặt ra để giải quyết các vấn đề này là cần sử dụng dịch vụ kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho các hoạt động, báo cáo tài chính hay việc tuân thủ pháp luật của các hợp tác xã.

Việc nghiên cứu chủ đề **“Kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam”** có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Ý nghĩa về mặt lý luận:

Thứ nhất, trong hệ thống các công trình nghiên cứu về kiểm toán, phần lớn các nghiên cứu hiện nay tập trung vào kiểm toán doanh nghiệp, kiểm toán khu vực công hoặc kiểm toán các tổ chức tài chính – ngân hàng. Trong khi đó, HTX là một loại hình tổ chức kinh tế có bản chất đa sở hữu, cơ chế quản trị, mục tiêu hoạt động và phương thức phân phối lợi ích rất khác biệt so với các tổ chức khác. Việc vận dụng máy móc mô hình kiểm toán của các doanh nghiệp hay các đơn vị khác để áp dụng cho HTX là chưa thực sự phù hợp.

Thứ hai, các nghiên cứu hiện nay cho thấy chưa hình thành khung lý luận đầy đủ về kiểm toán HTX trong điều kiện kinh tế thị trường. Các HTX ở Việt Nam vừa hoạt động theo nguyên tắc thị trường, vừa mang tính chất tương trợ, bình đẳng vì lợi ích thành viên. Điều này đặt ra yêu cầu xây dựng cơ sở lý luận riêng về mục tiêu, chủ thể thực hiện kiểm toán, HTX được kiểm toán, nội dung và phạm vi kiểm toán, quy trình kiểm toán.

Thứ ba, góp phần hệ thống hóa và phát triển lý luận về kiểm toán và minh bạch thông tin tài chính trong khu vực kinh tế tập thể. Kiểm toán là một công cụ quan trọng nhằm bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản trị tốt. Tuy nhiên, trong khu vực HTX, các vấn đề này chưa được nghiên cứu đầy đủ dưới góc độ lý luận kiểm toán. Luận án sẽ góp phần làm rõ vai trò của kiểm toán trong nâng cao hiệu quả quản trị HTX, qua đó bổ sung lý luận về kiểm soát toán đối với các tổ chức kinh tế tập thể nói chung và HTX nói riêng.

Ý nghĩa về mặt thực tiễn:

Thứ nhất, sự phát triển của khu vực hợp tác xã đòi hỏi yêu cầu ngày càng cao về tính minh bạch, nâng cao niềm tin và nhu cầu kiểm toán.

- Thứ hai, thực trạng công tác kiểm toán đối với HTX còn nhiều hạn chế
- Thứ ba, yêu cầu hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể
- Thứ tư, yêu cầu đảm bảo tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực
- Thứ năm, đáp ứng yêu cầu hội nhập và nâng cao uy tín của HTX Việt Nam
- Thứ sáu, đáp ứng yêu cầu của pháp luật trong tương lai

Trong bối cảnh các HTX ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn về nhận thức và năng lực tổ chức nên việc triển khai hoạt động kiểm toán gặp không ít trở ngại. Xuất phát từ ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn, việc nghiên cứu về “**Kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam**” không chỉ có ý nghĩa về mặt lý thuyết mà còn mang tính thực tiễn rất cao, giúp nâng cao chất lượng quản lý tài chính, đảm bảo tính minh bạch và góp phần vào sự phát triển bền vững của các HTX này (Luận án chỉ tập trung nghiên cứu việc thực hiện kiểm toán đối với các HTX, không nghiên cứu với các đơn vị khác hoạt động theo Luật HTX để đảm bảo tập trung vào đối tượng kiểm toán là HTX).

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan

2.1. Các nghiên cứu quy định chung về HTX, kiểm toán và khung pháp lý về kiểm toán HTX

Các công trình liên quan đến khung pháp lý, vai trò, đặc điểm của HTX, chính sách hỗ trợ HTX, kiểm toán, vai trò kiểm toán đối với quản trị HTX.

2.2. Các nghiên cứu về thực hành kiểm toán

Các công trình liên quan đến chủ thể kiểm toán, đơn vị được kiểm toán, nội dung kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và quy trình kiểm toán.

2.3. Nghiên cứu về mô hình kiểm toán HTX

2.4. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu và xác định khoảng trống nghiên cứu luận án

Sau khi tổng quan các công trình nghiên cứu về quy định chung đối với HTX, kiểm toán và khung pháp lý về kiểm toán HTX; các nghiên cứu về thực hành kiểm toán (chủ thể kiểm toán, đơn vị được kiểm toán, nội dung kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và quy trình kiểm toán), nghiên cứu sinh có một số đánh giá như sau:

Thứ nhất, về nội dung nghiên cứu: Đa số các công trình đã công bố tập trung nghiên cứu một số nội dung cụ thể về HTX, về kiểm toán đối với các đơn vị như: các nghiên cứu về kiểm toán đối với các doanh nghiệp, tổ chức tài chính; các nghiên cứu về khung pháp lý, vai trò, đặc điểm của HTX; các nghiên cứu về kiểm toán, vai trò của kiểm toán đối với quản trị HTX; một số nghiên cứu về chủ thể kiểm toán là kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nhà nước hoặc kiểm toán nội bộ; các nghiên cứu về phương pháp kiểm toán; các nghiên cứu về chuẩn mực kiểm toán kiểm toán đối với các doanh nghiệp nói chung. Ngoài ra, các công trình này có nội

dung nghiên cứu chủ yếu ở giai đoạn trước và chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam, đặc biệt là chưa có công trình nào nghiên cứu về thực hành kiểm toán đầy đủ cho các HTX gồm chủ thể thực hiện kiểm toán, nhóm HTX được kiểm toán, nội dung và phạm vi kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và quy trình kiểm toán.

Thứ hai, về phạm vi nghiên cứu: Các nghiên cứu về kiểm toán rất đa dạng, được thực hiện đối với các đơn vị được kiểm toán là các loại hình doanh nghiệp, tổ chức kinh tế ở các khu vực địa lý khác nhau: như doanh nghiệp thương mại, doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp, tổ chức ngân hàng, tài chính,... Mặc dù, có các nghiên cứu đa dạng về mọi lĩnh vực ngành nghề nhưng vấn đề đặt ra là khu vực kinh tế tập thể mà tập trung chủ yếu là các HTX có sự khác biệt hơn, đặc thù hơn so với các nghiên cứu chung về kiểm toán cho các đơn vị là các doanh nghiệp, tổ chức nêu trên lại chưa được tập trung nghiên cứu. Do vậy, các kết quả nghiên cứu trên khó có thể phù hợp và khó vận dụng chung cho khu vực kinh tế tập thể mà chủ yếu là các HTX ở Việt Nam. Hiện nay, cũng chưa có nghiên cứu nào về thực hiện kiểm toán đối với các HTX, các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam.

Thứ ba, về bối cảnh nghiên cứu: So với trước đây, bối cảnh nghiên cứu đã có nhiều thay đổi. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu các nghiên cứu về kiểm toán cần có sự gắn kết với những ứng dụng công nghệ thông tin vào tiền trình xử lý thông tin và thực hành kiểm toán. Mặt khác, bối cảnh toàn cầu hóa với các hiệp định thương mại mới được ký kết mở ra nhiều cơ hội hơn đặc biệt là các HTX và khu vực kinh tế tập thể. Vì vậy, trong bối cảnh mới thì các HTX có thể đạt được nhiều kết quả khác có ý nghĩa hơn so với các nghiên cứu trước đây.

Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề chưa hoàn thiện và chưa được nghiên cứu ở những công trình nghiên cứu trước đây. Đây là khoảng trống về mặt lý luận và thực tiễn.

- Về mặt lý luận:

Các công trình nghiên cứu trước đây chủ yếu đưa ra hệ thống cơ sở lý luận về kiểm toán cho các doanh nghiệp nói chung. Đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu, đánh giá một cách trực tiếp toàn diện về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam (cụ thể đó là các nhóm vấn đề về khung pháp lý cho các HTX và thực hành kiểm toán cho HTX chưa được nghiên cứu toàn diện như: chủ thể kiểm toán; đơn vị được kiểm toán là các HTX; đối tượng và phạm vi kiểm toán; nội dung và quy trình kiểm toán cho các HTX).

- Về mặt thực tiễn:

Mặc dù, ở Việt Nam đã có một vài nghiên cứu về kiểm toán cho các doanh nghiệp hoặc có nhen nhóm đề cập đến các HTX nhưng các công trình này có đối tượng, phạm vi nghiên cứu cũng như cách tiếp cận khác với các giải pháp khác với giải pháp của đề tài mà nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề xuất. Tính đến thời điểm thực hiện luận án chưa có một đề tài nghiên cứu nào toàn diện về kiểm toán đối với

các đơn vị hoạt động theo luật HTX ở Việt Nam. Đặc biệt là việc đánh giá các nội dung về chủ thể thực hiện kiểm toán, các HTX cần được kiểm toán, đối tượng, phạm vi kiểm toán, nội dung và quy trình kiểm toán cho các HTX; các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX cũng chưa được nghiên cứu, làm rõ.

Từ việc tổng kết các công trình nghiên cứu đã công bố và khoảng trống về mặt lý luận và thực tiễn, nghiên cứu sinh xác định những khoảng trống cụ thể cần được nghiên cứu và giải quyết như sau:

Một là, qua tổng quan nghiên cứu về HTX, kiểm toán và khung pháp lý về kiểm toán HTX thấy được khoảng trống nghiên cứu là: các nghiên cứu mới chỉ dừng ở việc nghiên cứu về lý thuyết chung đối với HTX, chưa có nghiên cứu chuyên sâu với các điều tra khảo sát thực tế và chưa có nghiên cứu sâu về vai trò của kiểm toán trong quản trị và phát triển bền vững đối với các HTX. Các yếu tố như chi phí kiểm toán, lợi ích mang lại và mức độ áp dụng trong thực tế chưa được nghiên cứu làm rõ. Các nghiên cứu trước chưa hệ thống hóa đầy đủ nhu cầu thực hiện kiểm toán đối với các HTX cũng như vai trò của việc kiểm toán đối với quản trị HTX. Ngoài ra, các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào việc thực hiện kiểm toán đối với các doanh nghiệp nói chung, do đặc thù của khu vực kinh tế tập thể nên việc vận dụng các nghiên cứu trên cho các HTX là rất khó phù hợp.

Hai là, qua tổng quan nghiên cứu về thực hành kiểm toán (chủ thể kiểm toán, đơn vị được kiểm toán, nội dung kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và quy trình kiểm toán) gợi mở khoảng trống cần được nghiên cứu là: (1). Chưa có nhiều nghiên cứu sâu về công cụ hỗ trợ trong công tác kiểm toán như ứng dụng công nghệ vào quy trình kiểm toán HTX tại Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực HTX, việc ứng dụng công nghệ trong kiểm toán vẫn chưa được nghiên cứu sâu, mặc dù các HTX nhỏ và vừa có thể được hưởng lợi lớn từ các công nghệ này; (2). Các nghiên cứu hiện tại chưa chú trọng đến quy trình, nội dung kiểm toán để phù hợp với những đặc điểm đặc thù của các đối tượng này; (3). Chưa có nghiên cứu nào về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo luật HTX ở Việt Nam, hay nghiên cứu toàn diện về thực hành kiểm toán đối với HTX.

Ba là, qua tổng quan nghiên cứu về mô hình kiểm toán HTX xác định khoảng trống nghiên cứu là: các nghiên cứu về mô hình kiểm toán còn giới hạn về đối tượng, phạm vi nghiên cứu; mới tập trung đề xuất giải pháp về mô hình thực hiện kiểm toán hoạt động kết hợp giữa nội dung kiểm toán tài chính và kiểm toán hoạt động mà thiếu nghiên cứu đề xuất việc thực hiện kiểm toán tuân thủ cho các HTX hoặc chủ yếu tập trung vào kiểm toán tài chính, chưa đi sâu vào kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ hay kiểm toán bền vững. Điều này đặt ra yêu cầu nghiên cứu về cách thức kiểm toán linh hoạt toàn diện cho các HTX.

Mặt khác, hiện nay chưa có nghiên cứu nào về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo luật HTX ở Việt Nam, trong đó đề xuất về mô hình kiểm toán phù hợp với đặc điểm đặc thù của khu vực HTX ở Việt Nam. Vì vậy, đây là khoảng trống lớn của đề tài cần được nghiên cứu chuyên sâu.

Từ các nội dung phân tích về khoảng trống của đề tài nghiên cứu nêu trên, tác giả cho rằng đây là những điểm mới của luận án. Phần tổng quan này đã làm rõ nền tảng lý thuyết, các vấn đề hiện tại và hướng nghiên cứu cần thiết để triển khai luận án một cách hiệu quả, đúng mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu, đáp ứng cả yêu cầu về mặt lý luận và thực tiễn.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án “**Kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam**” nhằm đạt được những mục tiêu sau:

Luận án được thực hiện với mục đích nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán đối với các đơn vị được kiểm toán là các HTX hoạt động ở Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu của luận án, nhiệm vụ cụ thể của Luận án là:

- Làm rõ, hệ thống hóa, bổ sung lý luận cơ bản về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX, xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kiểm toán cho các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX.

- Tổng hợp, phân tích làm rõ thực trạng về hoạt động kiểm toán và tuân thủ hoạt động kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam; kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam; đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

- Xây dựng định hướng, quan điểm hoàn thiện, đề xuất các giải pháp và kiến nghị thực hiện các giải pháp với các cơ quan có liên quan nhằm hoàn thiện kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu* của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX (tập trung nghiên cứu đối với đối tượng là các HTX). Luận án nghiên cứu tiếp cận dưới góc nhìn của cơ quan nhà nước về kiểm toán, về quản lý các HTX đồng thời kết hợp với góc nhìn từ thực trạng hoạt động kiểm toán của các chủ thể kiểm toán đang thực hiện và từ nội bộ quản lý của các HTX là đơn vị được kiểm toán.

- *Phạm vi nghiên cứu của luận án:*

- + Về nội dung: Đề nghiên cứu luận án này đảm bảo tính phù hợp tác giả tập trung nghiên cứu về chủ thể thực hiện kiểm toán; đơn vị được kiểm toán là các HTX; đối tượng, phạm vi kiểm toán; nội dung kiểm toán; quy trình kiểm toán và việc tuân thủ thực hiện kiểm toán của các HTX ở Việt Nam.

Luận án không nghiên cứu về KTNB tại các HTX. Ngoài ra, Luận án cũng không nghiên cứu sâu về Kiểm toán nhà nước đối với HTX mà chỉ đề xuất một số giải pháp về chủ thể thực hiện kiểm toán cho các HTX là KTNN.

+ Về không gian: Luận án nghiên cứu về các HTX và việc thực hiện kiểm toán của các HTX ở Việt Nam theo quy định của Luật HTX.

+ Về thời gian: Luận án dự kiến thực hiện nghiên cứu từ năm 2013-2025.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu của luận án, NCS dự kiến sử dụng cả dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Quá trình thu thập và phân tích dữ liệu sẽ được thực hiện thông qua các phương pháp nghiên cứu, gồm: Phương pháp nghiên cứu khảo sát, phương pháp phân tích dữ liệu, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp so sánh, phương pháp quy nạp, diễn dịch.

6. Những đóng góp mới của luận án

Những đóng góp mới của luận án được thể hiện ở cả hai mặt lý luận và thực tiễn:

- *Về mặt lý luận*: Hệ thống hoá và làm rõ các vấn đề lý luận về kiểm toán, đặc điểm của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX có ảnh hưởng đến việc thực hiện kiểm toán; kiểm toán đối với các HTX; Tổng quan các nghiên cứu trên thế giới và trong nước có liên quan đến luận án, qua đó luận án đã chỉ ra được những khoảng trống và những nội dung mà luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu của luận án đã đóng góp và bổ sung vào lý luận liên quan đến kiểm toán đối với các HTX.

- *Về mặt thực tiễn*: đã tìm hiểu đặc điểm của các HTX ở Việt Nam và việc thực hiện kiểm toán tại các đơn vị này; tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng kiểm toán đối với các HTX ở Việt Nam, thông qua đó luận án đã đánh giá được những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế; đề xuất giải pháp có tính ứng dụng nhằm hoàn thiện kiểm toán đối với các HTX ở Việt Nam; đưa ra các điều kiện thực hiện giải pháp với các cơ quan có liên quan để hoàn thiện việc kiểm toán đối với các đơn vị này trong thời gian tới; tiến hành khảo sát chuyên sâu thực trạng kiểm toán đối với các HTX và khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kiểm toán của các đơn vị này tại Việt Nam thông qua bảng hỏi được gửi đến 222 HTX tại Việt Nam; đề xuất giải pháp hoàn thiện kiểm toán đối với các HTX tại Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ là tài liệu cung cấp thông tin có giá trị đối với việc hoàn thiện kiểm toán đối với các HTX tại Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Chương 1: Lý luận cơ bản về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX.

Chương 2: Thực trạng kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG THEO PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ

1.1. Tổng quan về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

1.1.1. Khái niệm và phân loại kiểm toán

1.1.1.1. Khái niệm về kiểm toán, kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

Kiểm toán là quá trình các chuyên gia độc lập thu thập và đánh giá khách quan các bằng chứng về các thông tin tài chính, hoạt động có thể định lượng được của một đơn vị cụ thể, nhằm mục đích xác nhận và báo cáo về mức độ phù hợp giữa các thông tin, hoạt động này với các chuẩn mực đã được thiết lập (chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán, quy định pháp luật

1.1.1.2. Phân loại kiểm toán và kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

1.1.2. Tổng quan về các đơn vị hoạt động theo pháp Luật về HTX

1.1.2.1. Khái niệm các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

Theo pháp luật về HTX, các đơn vị hoạt động bao gồm các loại hình tổ chức kinh tế tập thể, trong đó chủ yếu là loại hình HTX mà các thành viên cùng nhau hợp tác, chia sẻ lợi ích và trách nhiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Các đơn vị này hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng và cùng có lợi.

1.1.2.2. Phân loại các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

- Về quy mô: HTX có thể được phân loại theo quy mô số lượng lao động; số lượng thành viên HTX; số vốn góp của các thành viên, xã viên; tổng số doanh thu hàng năm; tổng tài sản của HTX,...

- Theo khu vực kinh tế hay lĩnh vực, ngành nghề kinh tế: được chia theo các lĩnh vực như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng; thương mại - dịch vụ; lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm,....

- Theo vùng kinh tế, địa phương như vùng đồng bằng, trung du miền núi, cao nguyên,...

1.1.2.3. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX và những chi phối đến hoạt động kiểm toán

Đặc điểm hoạt động của HTX bao gồm: Mục tiêu kép, quyền sở hữu và quản lý dân chủ, tài sản chung không chia, giao dịch nội bộ, quy mô và năng lực tài chính, tính tự nguyện.

1.1.3. Mục tiêu và vai trò của kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

1.1.3.1. Mục tiêu của kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

Xác nhận tính trung thực và hợp lý của BCTC; Đánh giá sự tuân thủ pháp luật và quy chế nội bộ; Bảo vệ quyền lợi của các thành viên; Nâng cao độ tin cậy của thông tin kinh tế; Phát hiện sai sót và yếu kém.

1.1.3.2. Vai trò của kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

Công cụ quản trị hiệu quả; Tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm giải trình; Cầu nối niềm tin; Điều kiện tiếp cận nguồn vốn; Hỗ trợ công tác giám sát của Nhà nước; và cải thiện hệ thống kiểm soát.

1.2. Kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

1.2.1. Chủ thể thực hiện kiểm toán

Việc kiểm toán các HTX trên thế giới được thực hiện bởi nhiều chủ thể khác nhau, bao gồm cơ quan nhà nước, Liên đoàn/Liên minh kiểm toán HTX, kiểm toán độc lập, ủy ban kiểm toán nội bộ và các tổ chức quốc tế. Mô hình kiểm toán phù hợp phụ thuộc vào hệ thống pháp luật, quy mô và lĩnh vực hoạt động của HTX.

1.2.2. Các đơn vị được kiểm toán trong khu vực kinh tế tập thể

Các đơn vị được kiểm toán trong khu vực kinh tế tập thể gồm: HTX và các đơn vị khác (như tổ hợp tác, Liên hiệp HTX).

1.2.3. Đối tượng, phạm vi kiểm toán

1.2.3.1. Đối với kiểm toán BCTC: đối tượng, phạm vi của kiểm toán là BCTC

1.2.3.2. Đối với kiểm toán tuân thủ: đối tượng, phạm vi của kiểm toán là việc tuân thủ các quy định, luật lệ, chính sách, thủ tục nội bộ.

1.2.3.3. Đối với kiểm toán hoạt động: đối tượng, phạm vi của kiểm toán là tính hiệu lực, hiệu quả, kinh tế của hoạt động.

1.2.4. Nội dung cơ bản của kiểm toán HTX

1.2.4.1. Đối với kiểm toán BCTC: nội dung cơ bản của kiểm toán là kiểm tra và xác minh BCTC.

1.2.4.2. Đối với kiểm toán hoạt động: nội dung cơ bản của kiểm toán là đánh giá hệ thống KSNB; đánh giá hiệu quả hoạt động và chiến lược phát triển; đánh giá quản lý và phân phối lợi nhuận.

1.2.4.3. Đối với kiểm toán tuân thủ: nội dung cơ bản của kiểm toán là việc kiểm tra tính tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan.

1.2.5. Quy trình kiểm toán

1.2.5.1. Lập kế hoạch kiểm toán

1.2.5.2. Thực hiện kiểm toán

1.2.5.3. Kết thúc kiểm toán và báo cáo kiểm toán

1.2.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo pháp luật về HTX

1.2.6.1. Quy mô của HTX

- Số lượng thành viên HTX;
- Số lượng các lĩnh vực hoạt động sản xuất - kinh doanh.

1.2.6.2. Đặc điểm về tài chính của HTX

- Tổng tài sản;
- Tổng doanh thu;
- Hệ số nợ/tổng tài sản (tỷ lệ đòn bẩy tài chính).

1.2.6.3. Đặc điểm về năng lực của đội ngũ quản lý HTX

- Tỷ lệ thành viên HĐQT đã qua đào tạo;
- Tỷ lệ thành viên BGD đã qua đào tạo;
- Tỷ lệ thành viên BKS đã qua đào tạo;
- Tỷ lệ nhân viên kế toán đã qua đào tạo.

1.2.6.4. Các nhân tố khác có ảnh hưởng đến thực hiện kiểm toán

- Lợi ích, sự cần thiết của hoạt động kiểm toán mang đến cho các HTX;
- Chi phí chi trả thực tế cho hoạt động kiểm toán nếu sử dụng dịch vụ kiểm toán tại các HTX;
- Nhu cầu của các HTX về thực hiện kiểm toán.

1.3. Kinh nghiệm quốc tế về hoạt động kiểm toán đối với các HTX

1.3.1. Kiểm toán HTX ở một số nước

Kinh nghiệm thực hiện kiểm toán HTX ở một số nước như: Cộng hòa Liên bang Đức; Hoa Kỳ, Trung quốc và Thái Lan, trong đó tập trung nghiên cứu về các nội dung gồm: chủ thể thực hiện kiểm toán; đơn vị được kiểm toán trong khu vực kinh tế tập thể; đối tượng, phạm vi và nội dung kiểm toán; Quy trình kiểm toán; và các nội dung khác.

1.3.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Kinh nghiệm thực tế triển khai hoạt động kiểm toán đối với các HTX được thực hiện bởi các Liên đoàn kiểm toán ở các nước, đây sẽ là những bài học quý báu để các nước trong đó có Việt Nam học tập áp dụng vào điều kiện của từng nước cho phù hợp, cụ thể là học hỏi kinh nghiệm trên các nội dung sau:

1.3.2.1. Về chủ thể thực hiện kiểm toán

Cần xem xét quy định chủ thể thực hiện kiểm toán cho các HTX nên là các DNKT hay là một đơn vị thuộc Liên minh HTX Việt Nam được thành lập với tiêu chuẩn, điều kiện như DNKT khác như Trung tâm kiểm toán HTX.

1.3.2.2. Về đơn vị được kiểm toán

Pháp luật HTX của các nước quy định kiểm toán bắt buộc đối với HTX hằng năm hoặc định kỳ (02 - 03 năm/lần) dựa theo tiêu chí, quy mô và mức độ ảnh hưởng đối với số lượng thành viên nhiều hay ít, nhằm phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro về hoạt động, tài chính và tuân thủ pháp luật. Cần xem xét, học tập kinh nghiệm để quy định tiêu chí tổng tài sản và doanh thu như nào là “lớn” cho phù hợp với quy mô chung của các HTX, ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là HTX nhỏ và vừa.

1.3.2.3. Về đối tượng, phạm vi và nội dung kiểm toán

Kiểm toán HTX được coi là dịch vụ công, Nhà nước ban hành cơ chế hoặc uỷ thác cho Liên minh HTX thực hiện; BCKiT được HTX, cơ quan Nhà nước, Liên minh HTX, các doanh nghiệp và tổ chức tín dụng sử dụng cho những mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức. Đối với HTX bắt buộc phải kiểm toán thì trong thời gian đầu có thể chỉ quy định HTX phải kiểm toán bắt buộc đối với BCTC năm ít nhất 3 năm một lần, sau đó thực hiện hằng năm hoặc định kỳ, đồng thời quy định tiêu chí cụ thể nội dung phải kiểm toán toàn diện, bao gồm: kiểm toán BCTC, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ; đối với HTX chỉ kiểm toán một số nội dung thì chủ yếu là BCTC.

1.3.2.4. Về quy trình kiểm toán

Dựa trên kinh nghiệm kiểm toán quốc tế và quy trình kiểm toán tại các quốc gia có thể rút ra một số bài học quan trọng cho Việt Nam trong việc hoàn thiện quy trình kiểm toán, đặc biệt là kiểm toán BCTC. Những bài học này có thể giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính minh bạch trong công tác kiểm toán tại Việt Nam.

1.3.2.5. Nội dung khác

- Về khung pháp lý cho khu vực HTX;
- Về cơ quan cấp phép cho các tổ chức thực hiện kiểm toán cho HTX;
- Về báo cáo kiểm toán và giá trị pháp lý;
- Về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán đối với kiểm toán HTX.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nội dung Chương 1 của Luận án đã phân tích và làm rõ các vấn đề cơ bản về KTĐL, từ khái niệm, phân loại kiểm toán, nội dung kiểm toán cho đến các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kiểm toán đối với các HTX và vai trò của kiểm toán trong việc nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý và phát triển bền vững của các tổ chức HTX.

Kiểm toán không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc xác nhận tính chính xác của các BCTC mà còn giúp các HTX tuân thủ các quy định pháp lý, đánh giá hiệu quả hoạt động và đảm bảo tính minh bạch trong việc quản lý tài chính. Quá trình kiểm toán này giúp HTX có thể nhận diện các sai sót hoặc các rủi ro tiềm ẩn trong quản lý tài chính, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cải thiện hệ thống KSNB, từ đó giúp các HTX nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, các yếu tố như khung pháp lý, mức độ minh bạch của HTX, chất lượng hệ thống KSNB, năng lực đội ngũ quản lý và các yếu tố kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng lớn đến quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán. Việc nhận diện và kiểm soát tốt các yếu tố này sẽ giúp quá trình kiểm toán diễn ra thuận lợi, đồng thời tăng cường sự tin cậy và bảo vệ quyền lợi của các thành viên, xã viên của HTX.

Tóm lại, kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX nói chung và HTX nói riêng là một công cụ quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững, minh bạch và hiệu quả của các HTX, từ đó tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế hợp tác, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc gia. Do đó, việc nâng cao nhận thức về vai trò của kiểm toán và cải thiện chất lượng công tác kiểm toán là cần thiết, không chỉ đối với các tổ chức HTX mà còn đối với nền kinh tế xã hội nói chung. Nội dung chương này cung cấp cơ sở lý thuyết nền tảng để thực hiện các nội dung tiếp theo của luận án.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT HTX Ở VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam

2.1.1. Khái quát về các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam

2.1.2. Phân loại các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam

2.1.2.1. Phân loại HTX theo khu vực kinh tế

2.1.2.2. Phân loại HTX theo quy mô

- Theo quy mô lao động;
- Theo số lượng thành viên HTX.

2.1.2.3. Phân loại HTX theo vùng kinh tế, địa phương

- Theo vùng kinh tế;
- Theo địa phương.

2.1.3. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam và những chi phối đến hoạt động kiểm toán

2.1.3.1. Đặc điểm hoạt động của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam

Cũng giống như hầu hết các HTX trên thế giới thì HTX hoạt động ở Việt Nam cũng có các đặc điểm chính như sau: Mục tiêu kép; Dân chủ, bình đẳng trong tổ chức, quản lý; Tài sản chung không chia; Giao dịch nội bộ; Quy mô và năng lực tài chính; Tự nguyện tham gia và mở rộng kết nạp thành viên.

Bên cạnh các đặc điểm và nguyên tắc nêu trên thì HTX ở Việt Nam còn có các đặc điểm khác so với các HTX khác ở một số nước trên thế giới như: Trách nhiệm tham gia hoạt động kinh tế của thành viên HTX; Tự chủ và tự chịu trách nhiệm; Chú trọng giáo dục, đào tạo và thông tin; Tăng cường hợp tác, liên kết; Quan tâm phát triển cộng đồng.

2.1.3.2. Những chi phối đến hoạt động kiểm toán

Yêu cầu về sự minh bạch; Khung pháp lý và chuẩn mực đặc thù; Rủi ro kiểm toán cao hơn như: Sai sót kế toán, đánh giá tài sản chung, gian lận nội bộ, cần KTV có chuyên môn đặc thù, chi phí và khả năng chi trả, khó khăn trong hạch toán và kiểm soát, xem xét giao dịch nội bộ, yêu cầu về KTV chuyên biệt, trọng tâm kiểm toán.

2.2. Khung pháp lý hiện hành về kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX

* Luật HTX số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023, các văn bản hướng dẫn.

* Luật KTĐL số 67/2011/QH12

* Hệ thống CMKiT và chuẩn mực nghề nghiệp KTĐL được ban hành tại các Thông tư của Bộ Tài chính.

* Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kiểm toán nhà nước số 55/2019/QH14:

* Các nội dung liên quan đến việc thực hiện kiểm toán đối với các HTX theo quy định của pháp luật hiện hành

a) *Về chủ thể thực hiện kiểm toán:* Hiện nay, Luật HTX, Luật KTNN và Luật KTĐL có quy định về chủ thể thực hiện kiểm toán gồm: tổ chức KTĐL thực hiện kiểm toán HTX đối với BCTC năm; là KTNN kiểm toán các HTX có quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công mới là đối tượng của KTNN; Theo Luật KTĐL thì chủ thể thực hiện kiểm toán HTX là DNKT, KTV hành nghề.

b) *Về đơn vị được kiểm toán, đối tượng và phạm vi kiểm toán*

Theo quy định của Luật HTX 2023 thì HTX có quy mô lớn; HTX đề nghị thụ hưởng các chính sách của Nhà nước theo quy định của chính sách đó là đối tượng phải kiểm toán bắt buộc đối với BCTC năm.

Theo quy định của Luật KTNN thì đối tượng kiểm toán là việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán.

Còn theo quy định của Luật KTĐL thì đối tượng kiểm toán là tất cả các tổ chức, đơn vị có nhu cầu kiểm toán BCTC hoặc công việc kiểm toán khác trên cơ sở hợp đồng kiểm toán.

Theo đó, phạm vi kiểm toán đối với các HTX có thể là BCTC năm, việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán hoặc công việc kiểm toán khác trên cơ sở hợp đồng kiểm toán.

c) *Về nội dung kiểm toán*

Luật HTX và Luật KTĐL đều quy định nội dung kiểm toán bắt buộc là kiểm toán BCTC năm. Tuy nhiên chưa có quy định rõ ràng đầy đủ về việc kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với các HTX.

d) *Về quy trình kiểm toán*

Luật HTX và các văn bản hướng dẫn không có quy định về quy trình kiểm toán đặc thù riêng khi các chủ thể thực hiện kiểm toán cho nhóm HTX. Do vậy, hiện nay để thực hiện kiểm toán cho các HTX thì các DNKT thực hiện theo quy trình được quy định tại hệ thống CMKiT Việt Nam.

2.3. Thực trạng về hoạt động kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam

2.3.1. Về chủ thể thực hiện kiểm toán

Tại Việt Nam, các tổ chức kiểm toán được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các đơn vị nói chung và HTX nói riêng khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Luật KTĐL và các văn bản hướng dẫn. Các tổ chức kiểm toán có thẩm quyền này bao gồm các DNKT và KTV hành nghề. Ngoài ra, còn có các tổ chức kiểm toán chuyên ngành khác như KTNN, tổ chức kiểm toán thuộc Liên đoàn kiểm toán HTX của Đức (DGRV), Liên minh HTX Việt Nam.

2.3.2. Về các HTX là đơn vị được kiểm toán

Theo quy định của Luật HTX thì đơn vị được kiểm toán bắt buộc là các HTX có quy mô lớn; HTX đề nghị thụ hưởng các chính sách của Nhà nước theo quy định của chính sách đó.

2.3.3. Về đối tượng và phạm vi kiểm toán

Về đối tượng, phạm vi kiểm toán đối với các HTX là BCTC hằng năm hoặc kiểm toán tuân thủ hoặc kiểm toán hoạt động theo yêu cầu của Đại hội thành viên hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3.4. Về nội dung kiểm toán

- Kiểm toán các khoản mục của BCTC, kiểm toán các giao dịch kinh tế phát sinh,...; kiểm toán tổ chức quản lý và điều hành hoạt động của HTX; kiểm toán việc tuân thủ các quy định pháp luật của HTX;

- Tư vấn hỗ trợ các HTX khắc phục các sai phạm, thiếu sót phát hiện ra trong quá trình kiểm toán và các tư vấn khác.

2.3.5. Về quy trình kiểm toán

Quy trình kiểm toán đối với các HTX về kiểm toán BCTC hay kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và được thực hiện bởi các DNKT hay các tổ chức khác thì thông thường đều phải đảm bảo tính toàn diện và chính xác của công việc kiểm toán. Quá trình này không chỉ giúp kiểm tra tính hợp pháp và chính xác của các BCTC mà còn giúp các tổ chức HTX cải thiện hiệu quả quản lý tài chính và hoạt động của mình.

2.3.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam

(1). **Quy mô của HTX:** thể hiện thông qua tiêu chí: (1.1). Số lượng thành viên HTX; và (1.2). Số lượng các lĩnh vực hoạt động SXKD của HTX.

(2). **Đặc điểm về tài chính của HTX,** thể hiện thông qua tiêu chí: (2.1). Tổng tài sản; (2.2). Tổng doanh thu; và (2.3). Hệ số nợ trên tổng tài sản

(3). **Đặc điểm về năng lực của đội ngũ quản lý HTX,** thể hiện thông qua tiêu chí: (3.1). Tỷ lệ thành viên HĐQT đã qua đào tạo; (3.2). Tỷ lệ thành viên BGD đã qua đào tạo; (3.3). Tỷ lệ thành viên BKS đã qua đào tạo; và (3.4). Tỷ lệ nhân viên kế toán đã qua đào tạo.

(4). **Các nhân tố khác**

2.4. Đánh giá về thực trạng hoạt động kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX

2.4.1. Đánh giá tổng quát

Hiện nay, vấn đề kiểm toán trong khu vực HTX hầu như còn bỏ ngỏ, hầu hết các HTX có tiềm lực kinh tế nhỏ nên không đủ khả năng trả phí dịch vụ cho các DNKT. Hơn nữa, bản thân các KTV của các DNKT cũng khó có sự hiểu biết sâu sắc về bản chất, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX để đưa ra những tư vấn phù hợp nhất. Vậy, trước thực trạng này, mô hình nào sẽ đáp ứng được nhu cầu kiểm toán HTX ở Việt Nam?

Với bối cảnh như vậy, muốn phát triển, HTX cần phải đảm bảo tính tự nguyện, minh bạch theo đúng bản chất, nguyên tắc, giá trị cũng như làm tăng niềm tin của các thành viên vào cơ chế quản lý. Con đường hiệu quả nhất để đạt đến mục tiêu này chính là thông qua hoạt động kiểm toán HTX.

2.4.2. Kết quả đạt được

- Giúp tăng cường tính minh bạch tài chính;
- Giúp nâng cao hiệu quả quản lý đối với các HTX;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý;
- Hỗ trợ sự phát triển bền vững;
- Kết quả khác.

Tóm lại, việc thực hiện kiểm toán đối với HTX tại Việt Nam không chỉ mang lại những lợi ích rõ rệt trong việc tăng cường tính minh bạch tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý và tuân thủ pháp lý mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của các tổ chức này. Các HTX có thể tận dụng kết quả từ kiểm toán để cải thiện công tác quản lý, xây dựng chiến lược phát triển dài hạn và gia tăng uy tín trong cộng đồng kinh tế, từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam.

2.4.3. Hạn chế

Mặc dù việc thực hiện hoạt động kiểm toán bởi các chủ thể đối với các HTX tại Việt Nam đã mang lại nhiều lợi ích, ưu điểm rõ rệt, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong quá trình triển khai và thực hiện công tác kiểm toán đạt hiệu quả. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng của công tác kiểm toán mà còn tác động đến sự phát triển bền vững của các HTX cũng như ảnh hưởng đến sự minh bạch tài chính trong toàn bộ nền kinh tế hợp tác như một số hạn chế:

2.4.3.1. Về chủ thể thực hiện kiểm toán

Thực tế, triển khai Luật HTX thì nhóm chủ thể là DNKT rất ít thực hiện dịch vụ kiểm toán cho khu vực HTX. Ngoài ra, văn bản pháp lý hiện nay thiếu quy định cho phép các chủ thể khác DNKT thực hiện kiểm toán cho HTX. Trong khi đó thực tế hiện nay còn có các chủ thể khác có chuyên môn sâu, am hiểu về lĩnh vực HTX,

đủ năng lực có thể thực hiện kiểm toán cho các HTX như: Liên minh HTX Việt Nam và các tỉnh, đơn vị trực thuộc Liên minh HTX Việt Nam hay các tổ chức DRGV, JICA,....

2.4.3.2. Về đơn vị được kiểm toán, đối tượng và phạm vi kiểm toán

Thứ nhất, các đơn vị hoạt động theo Luật HTX phải thực hiện kiểm toán theo quy định của Luật HTX có số lượng và phạm vi kiểm toán còn hạn chế so với rất nhiều đơn vị hoạt động theo quy định Luật HTX.

Thứ 2, các HTX có thành viên chính thức góp vốn bởi cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài hoặc có thành viên liên kết không góp vốn là người nước ngoài chưa là đối tượng bắt buộc phải thực hiện kiểm toán BCTC năm như quy định tại Luật KTĐL

Thứ 3, quy định hiện nay chỉ các HTX, LHHTX đăng ký thụ hưởng khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì phải có BCTC năm trước liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức KTĐL tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ.

Thứ 4, quy định các HTX khi thỏa mãn tiêu chí là HTX quy mô lớn thì phải thực hiện kiểm toán BCTC năm tối thiểu 2 năm 1 lần là chưa rõ ràng, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

2.4.3.3. Về nội dung kiểm toán

Luật HTX 2023 và các văn bản hướng dẫn Luật đều không quy định rõ về nội dung kiểm toán cho các HTX. Do đó, với các đơn vị là HTX thì cần quy định rõ hơn về các nội dung nào cần được kiểm toán để tránh gây khó khăn trong quá trình thực.

2.4.3.4. Về quy trình kiểm toán

Tương tự như nội dung kiểm toán thì hiện nay Luật HTX và văn bản hướng dẫn cũng chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể về quy trình thực hiện kiểm toán cho các đơn vị hoạt động theo Luật HTX.

2.4.3.5. Hạn chế khác

Ngoài các hạn chế liên quan đến các nội dung nêu trên (chủ thể thực hiện kiểm toán; đơn vị được kiểm toán; đối tượng, phạm vi; nội dung; quy trình kiểm toán) thì còn phải nhắc đến các hạn chế về thiếu quy định pháp lý về CMKiT áp dụng đặc thù cho mô hình HTX và bất cập trong cơ chế quản lý.

2.4.4. Nguyên nhân của hạn chế

2.4.4.1. Nguyên nhân khách quan

- Đối với chủ thể thực hiện kiểm toán;
- Đối với đơn vị được kiểm toán, đối tượng và phạm vi kiểm toán;
- Đối với nội dung và quy trình kiểm toán;

- Nguyên nhân khác.

2.4.4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Đối với chủ thể thực hiện kiểm toán;
- Đối với đơn vị được kiểm toán, đối tượng và phạm vi kiểm toán;
- Đối với nội dung và quy trình kiểm toán;
- Nguyên nhân khác.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong Chương này, tác giả đã thực hiện một phân tích toàn diện về thực trạng hoạt động kiểm toán đối với các HTX tại Việt Nam. Qua nghiên cứu và khảo sát thực tế, tác giả đã chỉ ra những ưu điểm rõ rệt mà việc thực hiện kiểm toán mang lại cho các tổ chức này, bao gồm việc nâng cao tính minh bạch tài chính, cải thiện hiệu quả quản lý, tuân thủ quy định pháp lý và hỗ trợ sự phát triển bền vững. Kiểm toán không chỉ giúp các HTX cải thiện công tác tài chính, mà còn củng cố niềm tin của các thành viên và đối tác trong hoạt động của tổ chức.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích nêu trên, thực trạng hoạt động kiểm toán đối với các HTX tại Việt Nam vẫn còn gặp phải nhiều khó khăn và hạn chế đáng kể. Cụ thể, nhận thức về vai trò của kiểm toán trong các tổ chức này còn thấp, nhiều HTX coi việc kiểm toán là nghĩa vụ pháp lý chứ không phải là công cụ để nâng cao hiệu quả quản lý. Hơn nữa, đội ngũ KTV thiếu chuyên môn về các mô hình tổ chức này và hệ thống thông tin tài chính của nhiều HTX chưa đủ minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực kế toán. Khung pháp lý hiện hành về kiểm toán cũng chưa hoàn thiện, tạo ra sự lúng túng trong quá trình triển khai. Những khó khăn và hạn chế này đã được tác giả phân tích kỹ lưỡng, qua đó làm rõ những nguyên nhân sâu xa dẫn đến tình trạng chưa thực hiện tốt việc kiểm toán tại các HTX. Đây chính là cơ sở quan trọng để tác giả đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại và cải thiện công tác kiểm toán trong Chương 3.

Ngoài ra, với kết quả nghiên cứu đã chỉ ra một số đặc điểm có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng thực hiện kiểm toán tại các HTX ở Việt Nam, trong đó bao gồm quy mô thành viên; tổng doanh thu và trình độ chuyên môn của đội ngũ quản lý; nhận thức về lợi ích, sự cần thiết của hoạt động kiểm toán; nhu cầu thực hiện kiểm toán và mức phí kiểm toán có khả năng chi trả của các HTX. Những phát hiện này không chỉ giúp làm rõ bản chất quyết định của HTX đối với kiểm toán, mà còn mang lại nhiều hàm ý chính sách thiết thực được đề xuất ở Chương 3, nhằm thúc đẩy việc áp dụng công cụ kiểm toán như một phần của quá trình nâng cao năng lực quản trị.

Việc nâng cao nhận thức về kiểm toán, cải thiện năng lực đội ngũ lãnh đạo của HTX, hoàn thiện hệ thống thông tin tài chính và xây dựng một khung pháp lý chặt chẽ hơn với việc quy định các nội dung liên quan đặc biệt là về chủ thể thực hiện kiểm toán, đối tượng, phạm vi kiểm, nội dung và quy trình kiểm toán sẽ là những yếu tố quyết định giúp thúc đẩy sự phát triển bền vững của các tổ chức kinh tế tập thể tại Việt Nam trong tương lai.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT HTX Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng phát triển kinh tế tập thể ở Việt Nam từ nay đến năm 2030

3.1.1. Định hướng chung

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực vùng, miền của đất nước, ưu tiên xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của quốc gia, địa phương, chương trình OCOP...; mở rộng quy mô thành viên. HTX tập trung phát triển và cung ứng các dịch vụ phục vụ thành viên, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

3.1.2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

- Định hướng chiến lược phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp;
- Định hướng chiến lược phát triển HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ;
- Định hướng chiến lược phát triển HTX trong lĩnh vực xây dựng;
- Định hướng chiến lược phát triển HTX trong lĩnh vực giao thông vận tải;
- Định hướng chiến lược phát triển HTX trong lĩnh vực tín dụng;
- Định hướng chiến lược phát triển HTX trong các lĩnh vực khác.

3.1.3. Định hướng phát triển HTX theo vùng, lãnh thổ

- Vùng trung du và miền núi phía Bắc;
- Vùng đồng bằng sông Hồng;
- Vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung;
- Vùng Đông Nam bộ;
- Vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3.2. Quan điểm hoàn thiện kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX

- Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm tài chính;
- Đảm bảo sự công bằng và quyền lợi của các thành viên;
- Tuân thủ các quy định pháp lý;
- Nâng cao năng lực quản lý và phát triển bền vững.

3.3. Giải pháp hoàn thiện kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật

HTX ở Việt Nam

3.3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện về khung pháp lý và cơ chế chính sách

- Quy định về quản lý rủi ro tài chính và KSNB cho HTX
- Xử lý vi phạm đối với các HTX và các tổ chức kiểm toán trong việc chấp hành quy định pháp luật về kiểm toán
- Áp dụng CMKiT và thiết kế bộ CMKiT HTX riêng biệt
- Tạo cơ chế khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX thực hiện KTĐL

3.3.2. Nhóm giải pháp về thực hành kiểm toán

3.3.2.1. Về chủ thể thực hiện kiểm toán

a) Thành lập Trung tâm kiểm toán HTX thuộc Liên minh HTX Việt Nam

- Mô hình hoạt động;
- Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm;
- Yêu cầu về nhân sự của Trung tâm;
- Ngân sách hoạt động của Trung tâm;
- Lý do lựa chọn Trung tâm thực hiện kiểm toán cho các HTX;
- Lợi ích của giải pháp.

b) Kiểm toán nhà nước

Đối với các đơn vị có quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công thì sẽ được thực hiện bởi KTNN nước theo Luật KTNN.

c) Doanh nghiệp KTĐL

Đối với các đơn vị là đối tượng phải thực hiện kiểm toán bắt buộc BCTC năm, kiểm toán tuân thủ hay kiểm toán hoạt động theo quy định của Luật HTX có thể lựa chọn DNKT thực hiện.

DNKT hiện nay để được cung cấp dịch vụ kiểm toán phải tuân thủ theo Luật KTĐL, CMKiT Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Luật.

d) Thành lập đội ngũ chuyên gia, KTV tư vấn hỗ trợ cho HTX

3.3.2.2. Về đơn vị được kiểm toán, đối tượng và phạm vi kiểm toán

- Các giải pháp chung
- Các giải pháp cụ thể:
 - + Bổ sung các đơn vị kiểm toán bắt buộc
 - + Lộ trình thực hiện

3.3.2.3. Về nội dung kiểm toán

Nghiên cứu bổ sung quy định sau đây tại Luật HTX và các văn bản hướng dẫn Luật để quy định cụ thể hơn về các nội dung cần thực hiện kiểm toán theo quy định của CMKiT và các quy định có liên quan.

3.3.2.4. Về quy trình kiểm toán

Tương tự như nội dung kiểm toán thì quy trình kiểm toán cũng cần phải được nghiên cứu, bổ sung tại Luật HTX và các văn bản hướng dẫn Luật. Quy trình kiểm toán cần phải bám sát vào thực tế đặc thù của các HTX để có hướng dẫn phù hợp và thuận lợi cho việc triển khai trong thực tế.

3.3.2.5. Tăng cường giám sát và kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán

- Thành lập các cơ quan kiểm tra giám sát độc lập;
- Xây dựng cơ chế báo cáo định kỳ;
- Thiết lập hệ thống khen thưởng và xử phạt;
- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán;
- Tạo mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý với tổ chức kiểm toán và HTX.

3.4. Kiến nghị thực hiện các giải pháp

3.4.1. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước

3.4.2. Kiến nghị với Liên minh HTX Việt Nam và các Tỉnh

- Đối với Liên minh HTX Việt Nam
- Đối với Liên minh HTX tỉnh, thành phố

3.4.3. Kiến nghị với các HTX

3.4.4. Kiến nghị với các tổ chức kiểm toán

3.4.5. Kiến nghị với các tổ chức đào tạo

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Việc hoàn thiện hoạt động kiểm toán đối với các đơn vị và HTX ở Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, để các HTX có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình, cần phải đảm bảo rằng các hoạt động tài chính và quản lý của các tổ chức này được thực hiện một cách minh bạch, chính xác và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Các giải pháp đã được đề xuất đưa ra, từ việc hoàn thiện khung pháp lý, giải pháp đối với chủ thể thực hiện kiểm toán, đối tượng được kiểm toán, nội dung, quy trình kiểm toán và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán. Đồng thời đề xuất các kiến nghị để thực hiện các giải pháp có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm toán đối với các HTX. Việc thực hiện các giải pháp này một cách đồng bộ sẽ giúp không chỉ cải thiện chất lượng công tác kiểm toán mà còn tạo ra một hệ thống thông tin quản lý của các đơn vị được minh bạch, hiệu quả, đóng góp tích cực vào việc phát triển các tổ chức kinh tế tập thể, nâng cao năng lực quản lý tài chính và bảo vệ quyền lợi của các thành viên. Đặc biệt, khi các HTX có thể thực hiện kiểm toán định kỳ và đáp ứng được các yêu cầu pháp lý về kiểm toán, chúng sẽ trở thành những tổ chức hoạt động minh bạch, có trách nhiệm với cộng đồng và các đối tác. Tuy nhiên, để các giải pháp này được triển khai thành công, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức KTĐL, các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính và kế toán, cùng với sự chủ động và cam kết từ chính các HTX. Đặc biệt, các cơ quan nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX thực hiện kiểm, từ đó góp phần tạo ra môi trường hoạt động ổn định và minh bạch cho các tổ chức này. Nhìn chung việc hoàn thiện hoạt động kiểm toán đối với các đơn vị không chỉ là một yêu cầu cấp thiết mà còn là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các tổ chức kinh tế tập thể. Những nỗ lực này sẽ giúp các HTX phát triển bền vững, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

KẾT LUẬN

Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng trong 05 thành phần kinh tế đã được Đảng và Nhà nước xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt, tại Đại hội Đảng lần thứ IX lần đầu tiên có nghị quyết chuyên đề của BCH TW về kinh tế tập thể (Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 18/3/2002) và đến Đại hội Đảng lần thứ X, XI, XII tiếp tục khẳng định chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể. Trải qua các giai đoạn phát triển, khu vực kinh tế tập thể, HTX đã được điều chỉnh bởi Luật HTX năm 1996, 2003, 2012 và 2023. Luật HTX trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm của quốc tế và phù hợp với xu hướng mới phát triển HTX ở nước ta, đã tạo ra khung pháp luật cơ bản phù hợp nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển HTX.

Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN với trọng điểm là hoàn thiện các yếu tố đất đai, tín dụng, vốn, thị trường. Đây là nơi hoạt động của các chủ thể: doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác. Nghị quyết Trung ương V khóa IX, Kết luận số 56-KT/TW của Bộ Chính trị về kinh tế tập thể, Nghị quyết Quốc hội, Nghị quyết giám sát tối cao của Quốc hội về HTX; các luật chuyên ngành và Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và đẩy mạnh thi hành Luật HTX năm 2012 cũng đề cập đến vấn đề phát triển HTX; hệ thống pháp luật nhà nước ta đang hoàn thiện theo Hiến pháp 2013 trong khi Luật HTX được ban hành trước đó nên cần phải rà soát, xem xét lại theo tinh thần của Hiến pháp và các luật khác có liên quan.

Trong những năm qua, cùng với doanh nghiệp nói chung, HTX là một chủ thể quan trọng, được coi là thành phần kinh tế quan trọng trong cung cấp dịch vụ và kết nối sản xuất cho hàng chục triệu hộ gia đình, để tạo ra sản phẩm có năng suất và chất lượng cao, gắn kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ, chế biến. Sau nhiều năm triển khai Luật HTX, khu vực kinh tế tập thể với nòng cốt là HTX, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng bước đầu thể hiện chuyển biến về chất lượng, hiệu quả, chứng tỏ ngày càng rõ nét hơn vai trò quan trọng và có ý nghĩa toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, đã có những tín hiệu mới trong công cuộc phát triển phong trào HTX toàn quốc. Đến nay đã có 30% số HTX trên cả nước hoạt động có hiệu quả, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên, đóng góp cho tăng trưởng GDP của cả nước trong, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị tại cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, khu vực kinh tế tập thể, HTX còn nhiều khó khăn, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Các cơ chế chính sách ban hành nhưng chưa thực sự đi vào cuộc sống, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, chính quyền địa phương đối với khu vực này còn hạn chế và hơn hết là bản thân các HTX vẫn còn yếu kém kéo dài, cả về cơ sở vật chất và năng lực quản lý; các HTX còn bộc lộ tính không đồng bộ giữa mục tiêu và nội dung hoạt động kinh tế - xã hội; trình độ tổ chức, năng lực quản lý trong các HTX

nhìn chung còn yếu; hoạt động của các HTX còn thiếu gắn bó với nhau, với cộng đồng doanh nghiệp, chưa có sự liên kết hệ thống chặt chẽ cả về mặt kinh tế, xã hội và tổ chức.

Do vậy, trong bối cảnh đó, nghiên cứu sinh mong muốn nghiên cứu tập trung về hoạt động kiểm toán đối với các HTX ở Việt Nam để các đơn vị này có thể dễ dàng thực hiện trong thực tế triển khai các quy định về kiểm toán là yêu cầu cần thiết và cấp bách với các lý do như sau:

Thứ nhất, luận án đã làm rõ và hệ thống hóa cơ sở lý luận về kiểm toán, KTĐL đối với các đơn vị hoạt động theo quy định pháp luật về HTX. Luận án đã đi sâu nghiên cứu tìm hiểu về chủ thể thực hiện kiểm toán, đối tượng được kiểm toán, nội dung, quy trình kiểm toán. Ngoài ra, luận án đã nghiên cứu các kinh nghiệm về kiểm toán đối với các HTX ở các nước trên thế giới đặc biệt là các nước tương đồng với Việt Nam.

Thứ hai, qua phân tích và đánh giá về thực trạng hoạt động kiểm toán đối với các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam theo từng nội dung về tình hình hoạt động của các đơn vị, đặc điểm của các đơn vị có ảnh hưởng đến việc thực hiện kiểm toán; khung pháp lý về kiểm toán; thực trạng về kiểm toán của các đơn vị trong đó nhấn mạnh đến các nội dung về chi phí chi trả cho hoạt động kiểm toán, chủ thể thực hiện kiểm toán, đối tượng và phạm vi kiểm toán, nội dung và quy trình kiểm toán; đánh giá về thực trạng tuân thủ hoạt động kiểm toán của các đơn vị để chỉ ra các kết quả đạt được, các hạn chế và nguyên nhân chủ quan/khách quan.

Thứ ba, luận án đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam về: khung pháp lý, cơ chế chính sách; chủ thể thực hiện kiểm toán (trong đó đề xuất việc thành lập tổ chức thực hiện kiểm toán đặc thù am hiểu về hoạt động của HTX cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các đơn vị này); đối tượng và phạm vi được kiểm toán; nội dung và quy trình kiểm toán; tăng cường giám sát và kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán. Trên cơ sở đó kiến nghị các bên liên quan để có thể thực hiện được các giải pháp đề xuất được khả thi.

Nghiên cứu sinh hy vọng những đề xuất trong luận án sẽ là những gợi ý thiết thực góp phần cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động kiểm toán của các đơn vị hoạt động theo Luật HTX ở Việt Nam, đồng thời là tài liệu tham khảo trong học tập, nghiên cứu về hoạt động kiểm toán đối với các HTX.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song luận án không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Nghiên cứu sinh rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các Thầy cô giáo, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học để luận án được hoàn thiện có giá trị về lý luận và thực tiễn cao hơn.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

Các bài báo khoa học:

1. The Current State of Internal Control Systems and the Demand for Cooperative Auditing in Vietnam, (ICFAA 2024 – ICAEW and NEU))
2. Coopertative Mathemactics – International Experience and Lessons for Vietnam, (International Conference Sustainable Economic Development: Opportunities and Challenges – Hai Phong University)